

Số: 292/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 387/2026/TLST-HN ngày 25/03/2026, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Bùi Ngọc Minh T** năm 1988;

HKTT: **Số B ngách B ngõ L, phường Đ, thành phố Hà Nội.**

- Chị **Nguyễn Ngọc L** năm 1996;

HKTT: **Đội 3 – Tổ dân phố số C, Phường H, Thành phố Hà Nội.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Anh **Bùi Ngọc Minh T1** và chị **Nguyễn Ngọc L1** thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: **Anh T2** và **chị L1** có 02 con chung là cháu **Bùi Ngọc Trâm A**, sinh ngày 25/09/2021 và cháu **Bùi Nam P**, sinh ngày 25/02/2024. Sau ly hôn, anh **T2** và **chị L1** thỏa thuận: **chị L1** là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu **Trâm A** và cháu **P**. **Anh T2** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (bằng chữ: năm triệu đồng) kể từ ngày 15/04/2026 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản, nhà ở chung, vay nợ chung: Anh **Bùi Ngọc Minh T1** và **chị Nguyễn Ngọc L1** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về vấn đề khác: Anh **Bùi Ngọc Minh T1** và **chị Nguyễn Ngọc L1** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: **Chị Nguyễn Ngọc L1** tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Bùi Ngọc Minh T1** và chị **Nguyễn Ngọc L1**.

- *Về con chung*: Anh **Bùi Ngọc Minh T1** và chị **Nguyễn Ngọc L1** có 02 con chung là cháu **Bùi Ngọc Trâm A**, sinh ngày 25/09/2021 và cháu **Bùi Nam P**, sinh ngày 25/02/2024. Sau ly hôn, giao cháu **Bùi Ngọc T3** Anh và cháu **Bùi Nam P** cho chị **Nguyễn Ngọc L1** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. **Anh T2** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (bằng chữ: năm triệu đồng). Việc cấp dưỡng của anh **Bùi Ngọc Minh T1** được thực hiện cho đến khi cháu **Bùi Ngọc T3** Anh và cháu **Bùi Nam P** đủ 18 tuổi hoặc có Quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Anh **Bùi Ngọc Minh T1** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản, nhà ở chung, vay nợ chung*: Anh **Bùi Ngọc Minh T1** và chị **Nguyễn Ngọc L1** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Các vấn đề khác*: Anh **Bùi Ngọc Minh T1** và chị **Nguyễn Ngọc L1** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí tòa án: Chị **Nguyễn Ngọc L1** tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị **L1** đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006861 ngày 23 tháng 03 năm 2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 2- HN;
- Phòng THADS Khu vực 2 - HN;
- Nơi cấp ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thanh Tùng



